

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 32; Điều 33; Điều 34; Điều 35 và Điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 04 tháng 5 năm 2021 do các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc “Ly hôn, nuôi con chung”, giữa:

Người yêu cầu:

1. Chị Cao Thị **H**, sinh năm: 1985, địa chỉ: Thôn **A**, **TP**, xã **KT**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá.

2. Anh Ngô Minh **V**, sinh năm: 1983, địa chỉ: Thôn **A**, **TP**, xã **KT**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá.

XÉT THẤY:

Chị **H**, anh **V** yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành.

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Chị Cao Thị **H** và anh Ngô Minh **V**.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị **H** và anh Ngô Minh **V** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Cao Thị **H** và anh Ngô Minh **V** có 02 con chung là cháu Ngô Thị Vân **A**, sinh ngày 01/12/2012 và cháu Ngô Thị Hà **T**, sinh ngày

31/10/2016. Ly hôn, hai người thỏa thuận giao cháu **VA** cho anh **V** trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu **HT** cho chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị **H**, anh **V** có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị **H**, anh **V** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

5. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện **NL**;
- UBND xã **XB**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân